

TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP ĐẾN THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC Ở TỈNH GIA LAI HIỆN NAY

ThS DƯƠNG TRUNG KIÊN
Trưởng Chính trị tỉnh Gia Lai

♦**Tóm tắt:** Chính quyền địa phương 2 cấp đã tạo bước đột phá trong việc tăng cường tính chủ động của cơ sở và quyền tham gia của đồng bào dân tộc thiểu số trong thực thi chính sách dân tộc ở tỉnh Gia Lai. Trên cơ sở đánh giá đa chiều, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện quản trị hành chính gắn liền với đặc thù vùng miền, nhằm nâng cao chất lượng thực thi chính sách dân tộc ở tỉnh Gia Lai trong giai đoạn tới.

♦**Từ khóa:** Chính quyền địa phương 2 cấp; chính sách dân tộc; dân tộc thiểu số; Gia Lai.

Ngày nhận: 06/01/2026

Ngày thẩm định: 14/01/2026

Ngày duyệt đăng: 29/01/2026

1. Những tác động chủ yếu của chính quyền địa phương 2 cấp đến thực hiện chính sách dân tộc ở tỉnh Gia Lai

Chính quyền địa phương 2 cấp đã góp phần tăng cường phân cấp, rút ngắn quy trình ra quyết định, nâng cao tính linh hoạt và khả năng thích ứng của chính sách dân tộc; đồng thời mở rộng không gian tham gia và quyền tự chủ của cộng đồng đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Gia Lai trong quá trình triển khai, giám sát và phản biện chính sách.

Thứ nhất, tác động đến tốc độ ra quyết định, phân cấp và tính đồng bộ của hệ thống chính quyền hai cấp

Việc triển khai chính quyền địa phương 2 cấp trên cơ sở Nghị định số 124/2025/NĐ-CP, Nghị định số 125/2025/NĐ-CP và hệ thống các Thông tư hướng dẫn của Bộ Dân tộc và Tôn giáo, đã tạo ra những chuyển biến tích cực rõ rệt trong thực hiện chính sách dân tộc tại tỉnh Gia Lai. Khung pháp lý

này đã tạo điều kiện cho việc chuyển giao thẩm quyền từ Trung ương xuống địa phương, đặc biệt là cấp xã, qua đó tác động trực tiếp đến tốc độ ra quyết định, mức độ phân cấp và tính vận hành của hệ thống thực thi chính sách dân tộc.

Về mặt tích cực, việc phân cấp mạnh mẽ đã góp phần rút ngắn đáng kể quy trình ra quyết định của chính quyền các cấp, nhất là đối với các nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất và sinh kế cho đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS). Nhiều nhiệm vụ trước đây thuộc thẩm quyền cấp huyện, như thành lập hội đồng thẩm định các dự án liên kết sản xuất, nay được chuyển về cấp xã. Nhờ lợi thế am hiểu địa bàn, gần dân và tiếp xúc trực tiếp với cộng đồng DTTS, chính quyền cấp xã có điều kiện xử lý hồ sơ nhanh hơn, linh hoạt hơn, giảm thời gian chờ đợi và nâng cao tính chủ động trong triển khai các tiểu dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) phát triển kinh tế - xã hội

vùng đồng bào DTTS và miền núi (MTQG 1719). Mô hình này cũng cho phép địa phương lựa chọn cách thức triển khai phù hợp với điều kiện văn hóa - xã hội cụ thể của từng vùng, từng cộng đồng.

Tuy nhiên, vận hành chính quyền địa phương 2 cấp cũng đang bộc lộ nhiều thách thức, trong đó có thách thức liên quan đến năng lực cán bộ cơ sở. Thực tế cho thấy, cán bộ cơ sở hiện nay vừa mỏng về số lượng, vừa phải kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực, trong khi trình độ chuyên môn sâu về công tác dân tộc, đất đai, tài chính và công nghệ thông tin còn hạn chế. Ở cấp tỉnh, việc tinh gọn tổ chức bộ máy và thiếu hụt biên chế chuyên môn cũng ảnh hưởng đến hiệu quả chỉ đạo, hướng dẫn và hỗ trợ cơ sở. Sở Dân tộc và Tôn giáo giảm từ 07 phòng xuống 03 phòng (giảm 57,14% đầu mối); biên chế thực có chỉ đạt 43/52, tức thiếu 09 biên chế chuyên môn; nhiều cán bộ phải di chuyển quãng đường trên 160 km giữa Pleiku và Quy Nhơn để làm việc, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu suất và tính liên tục trong chỉ đạo, điều hành¹. Tại 135 xã nhiệm vụ công tác dân tộc đều được giao cho Phòng Văn hóa - xã hội, mỗi xã chỉ bố trí 01 lãnh đạo và 01 công chức trực tiếp theo dõi. Thực trạng này dẫn tới tình trạng quá tải, làm giảm khả năng nắm bắt kịp thời tình hình vùng đồng bào DTTS, nhất là các vấn đề nhạy cảm liên quan đến sinh kế, đất đai, tín ngưỡng và an sinh xã hội. Năm 2025, tỉnh đã tổ chức 02 lớp bồi dưỡng cho 270 học viên² nhằm nâng cao năng lực cán bộ cơ sở, song vẫn chưa thể đáp ứng yêu cầu bởi sự mở rộng thẩm quyền cấp xã, gia tăng đột biến về khối lượng và độ phức tạp của công việc sau sắp xếp địa giới hành chính.

Mặt khác, sự chưa đồng bộ giữa thiết kế chính sách và năng lực thực thi tiếp tục là điểm nghẽn, thể hiện qua những khó khăn trong lựa chọn đối tượng thụ hưởng và triển khai một số tiểu dự án, làm gia tăng nguy cơ chậm tiến độ hoặc không giải ngân hết nguồn lực. Vướng mắc từ Thông tư 05/2025/TT-BDĐT về nguyên tắc lựa chọn mô hình khởi nghiệp là minh chứng điển hình. Tiêu chí thiết kế chưa phù hợp với thực tiễn vùng DTTS khiến nhiều địa phương không xác định

được đối tượng thụ hưởng, dẫn đến nguy cơ không giải ngân hết kinh phí trong các tiểu dự án thúc đẩy sản xuất theo chuỗi giá trị. Thực tiễn này cho thấy, để chính quyền địa phương 2 cấp thực sự phát huy hiệu quả trong thực hiện chính sách dân tộc, cần đồng thời giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phân quyền, năng lực thực thi, nguồn lực bảo đảm và tính phù hợp của chính sách với điều kiện vùng đồng bào DTTS.

Thứ hai, tác động đến tính linh hoạt và tính thích ứng của chính sách

Phân cấp mạnh hơn cho cấp xã đã trực tiếp nâng cao tính linh hoạt trong tổ chức thực hiện chính sách. Theo đó, chính quyền cơ sở có điều kiện điều chỉnh cách thức triển khai chính sách phù hợp với đặc điểm văn hóa, tập quán sản xuất và cấu trúc xã hội cộng đồng của các dân tộc chủ yếu như Jrai và Ba Na. Đây là yếu tố đặc biệt quan trọng trong bối cảnh vùng DTTS ở tỉnh Gia Lai vẫn duy trì nhiều hình thức sản xuất cộng đồng trong canh tác nông - lâm nghiệp.

Minh chứng rõ nét cho sự cải thiện này là việc chuyển thẩm quyền thẩm định và lựa chọn mô hình hỗ trợ sản xuất trong khuôn khổ Nội dung 01 - Đề án 2 - Dự án 3 thuộc Chương trình MTQG 1719 từ cấp huyện (theo Quyết định 58/2024/QĐ-UBND) về cấp xã (theo Nghị định 125/2025/NĐ-CP). Nhờ am hiểu địa bàn và sinh kế truyền thống, chính quyền xã có thể lựa chọn các mô hình sản xuất phù hợp hơn với điều kiện sinh thái vùng đồi núi, khả năng tổ chức sản xuất của cộng đồng và mức độ chấp nhận của người dân³. Điều này giúp hạn chế tình trạng áp dụng máy móc các mô hình chuẩn hóa từ cấp trên.

Mặt khác, việc vận hành chính quyền địa phương 2 cấp tại tỉnh Gia Lai đã cải thiện rõ rệt khả năng huy động và điều phối nguồn lực địa phương. Việc kiện toàn Ban Chỉ đạo các cấp, cùng với cơ chế cho phép điều chuyển vốn linh hoạt giữa các dự án và địa bàn, đã tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình MTQG 1719, nhất là trong 6 tháng cuối năm 2025. Cơ chế này giúp giảm tình trạng “đóng băng” nguồn lực tại các dự án giải ngân chậm,

đồng thời tăng khả năng phản ứng chính sách trước nhu cầu phát sinh từ cơ sở.

Tuy nhiên, tính thích ứng của chính sách chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn khi một số quy định hướng dẫn vẫn được thiết kế theo logic “chuẩn hóa - thị trường” thay vì “địa bàn - cộng đồng”. Điển hình là quy trình lựa chọn mô hình khởi nghiệp theo Thông tư 05/2025/TT-BDTT, trong đó đặt trọng tâm vào vai trò của doanh nghiệp và hợp tác xã. Cách tiếp cận này bộc lộ rõ hạn chế tại các vùng DTTS khó khăn của Gia Lai, nơi doanh nghiệp tư nhân ít hiện diện do chi phí cao, rủi ro lớn và khả năng sinh lời thấp. Hệ quả là nhiều địa phương không xác định được mô hình phù hợp, dẫn đến nguy cơ không giải ngân hết nguồn lực đã phân bổ.

Xu hướng tập trung một số thẩm quyền quan trọng ở cấp tỉnh lại tạo ra lực cản đối với tính linh hoạt của chính sách trên các địa bàn rộng và phân tán. Việc thay đổi địa giới làm gián đoạn dữ liệu quản lý, gây khó khăn trong xác định đối tượng thụ hưởng chính sách về đất đai, đào tạo nghề và hỗ trợ sinh kế cho đồng bào Jrai, Ba Na. Điều này làm suy giảm khả năng phản ứng nhanh của chính sách trước các biến động tại cơ sở, nhất là trong giai đoạn chuyển tiếp của mô hình quản trị mới. Ví dụ: Mức hỗ trợ tiền ăn 30.000 đồng/ngày cho sinh viên DTTS học đại học theo Quyết định 46/2015/Q-TTg đã không còn phù hợp với mặt bằng giá cả và chi phí sinh hoạt hiện nay, làm giảm tác động khuyến khích học tập đối với con em hộ nghèo DTTS. Tương tự, mức hỗ trợ 6 triệu đồng/người cho xuất khẩu lao động theo Thông tư 55/2023/TT-BTC là quá thấp so với tổng chi phí thực tế khoảng 80 triệu đồng/người, khiến chính sách khó tiếp cận và kém hấp dẫn đối với người lao động DTTS⁴.

Công tác quản lý, giám sát và kiểm tra chính sách tại các vùng xa, vùng sâu gặp nhiều trở ngại, ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai một số dự án trọng điểm. Thực tế cho thấy, Dự án 7 gặp khó khăn trong việc lựa chọn và cung cấp sản phẩm dinh dưỡng phù hợp với tập quán và điều kiện sống của đồng bào DTTS. Dự án 10 về chuyển đổi số mới đạt 77/88 xã, phản ánh sự chênh lệch rõ rệt về hạ tầng và năng lực tiếp cận công nghệ giữa các

địa bàn. Đặc biệt, tỷ lệ giải ngân kinh phí sự nghiệp thấp (chỉ đạt 5,3%)⁵ cho thấy những hạn chế mang tính hệ thống về thiết bị tuyên truyền, hạ tầng thông tin và cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý dân tộc, tôn giáo. Khi dữ liệu chưa đầy đủ, thiếu cập nhật và liên thông, việc ra quyết định và điều hành chính sách không chỉ chậm trễ mà còn thiếu độ chính xác cần thiết.

Thứ ba, tác động đến sự tham gia và quyền tự chủ của cộng đồng

Việc triển khai chính quyền địa phương 2 cấp tại tỉnh Gia Lai đã tạo ra những chuyển biến quan trọng về mức độ tham gia và quyền tự chủ của cộng đồng đồng DTTS. Khác với giai đoạn trước, khi người dân chủ yếu ở vị thế thụ hưởng thụ động, mô hình quản trị mới đã mở rộng không gian đề cộng đồng DTTS tham gia sâu hơn vào quá trình xây dựng, giám sát và phản biện chính sách, qua đó từng bước khẳng định vai trò chủ thể của cộng đồng trong thực thi chính sách dân tộc. Đặc biệt là việc đưa hoạt động giải quyết thủ tục hành chính về gần dân hơn, thông qua Công Dịch vụ công và các kênh phản ánh, kiến nghị tại cấp xã. Khi thủ tục được xử lý trực tiếp ở cơ sở, đồng bào DTTS có điều kiện tiếp cận dịch vụ công nhanh hơn, minh bạch hơn, đồng thời giảm chi phí đi lại và thời gian chờ đợi. Quá trình này góp phần nâng cao ý thức, năng lực của người dân về quyền giám sát, quyền phản hồi và quyền tham gia quản trị, thúc đẩy sự chuyển dịch từ tâm thế “xin - cho” sang tâm thế đồng hành cùng chính quyền trong thực thi chính sách.

Đồng thời, các thiết chế xã hội truyền thống như già làng, trưởng bản tiếp tục phát huy vai trò quan trọng trong việc xác định đối tượng thụ hưởng các chính sách về đất đai, y tế và an sinh xã hội, nhất là trong khuôn khổ Dự án 7 và Dự án 8. Nhờ sự am hiểu về lịch sử cư trú, quan hệ dòng họ và hoàn cảnh từng hộ gia đình, lực lượng này góp phần nâng cao tính công bằng, hạn chế sai lệch đối tượng và tăng mức độ chấp nhận xã hội đối với chính sách. Đây là biểu hiện cụ thể của quyền tự chủ cộng đồng trong quản lý và phân bổ nguồn lực công tại vùng DTTS.

Mức độ tham gia của cộng đồng còn được mở rộng thông qua các nội dung về bình đẳng giới và chuyển đổi số. Việc triển khai Dự án 8 đã từng bước nâng cao vai trò của phụ nữ DTTS trong sinh hoạt cộng đồng và quản lý các mô hình sinh kế. Đồng thời, việc hình thành các điểm CNTT cộng đồng (đến nay đã có 77/88 xã hoàn thành) giúp người dân mở rộng khả năng tiếp cận thông tin, dịch vụ công và các kênh phân phối chính sách.

Mặc dù chính quyền địa phương 2 cấp tại tỉnh Gia Lai tạo điều kiện để cấp xã chủ động huy động và lồng ghép nguồn lực triển khai Dự án 1 về đất đai, song trên thực tế, quyền tự chủ của cộng đồng DTTS chưa được bảo đảm một cách thực chất và bền vững. Năng lực giám sát, phản biện và tham gia quản lý dự án của cộng đồng còn hạn chế, trong khi các cơ chế hỗ trợ nâng cao năng lực này chưa được triển khai đồng bộ. Việc thiếu các chương trình tập huấn bài bản về pháp luật, kỹ năng tham gia chính sách và quản trị cộng đồng khiến sự tham gia của người dân trong nhiều trường hợp vẫn mang tính hình thức, chưa đáp ứng yêu cầu đồng kiến tạo chính sách ở cấp cơ sở.

Bên cạnh đó, mặc dù việc giải quyết thủ tục hành chính được đưa về cấp xã giúp rút ngắn khoảng cách hành chính, cảm nhận về sự “gần dân” của chính quyền không đồng đều giữa các địa bàn. Tại các xã vùng xa và các đơn vị mới sáp nhập, tình trạng cán bộ xã kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực, thiếu thời gian và điều kiện nắm bắt đầy đủ đặc điểm văn hóa - xã hội của địa bàn mới đã làm giảm mức độ gắn kết giữa chính quyền và cộng đồng. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng tiếp nhận, phản ánh và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong đời sống của đồng bào DTTS.

Đáng lưu ý, trong một số trường hợp, việc tập trung thẩm quyền quản lý đất đai và lựa chọn mô hình sinh kế vào cấp xã đã vô tình làm suy giảm vai trò của các thiết chế xã hội truyền thống như trưởng bản trong xác định quyền sử dụng đất, phân bổ nguồn lực và giải quyết tranh chấp nội bộ. Những bất cập này cho thấy, nếu thiếu cơ chế điều chỉnh kịp thời và phù hợp, mô hình chính quyền hai cấp không những không phát huy được quyền tự chủ

của cộng đồng, mà còn có nguy cơ làm gia tăng khoảng cách giữa chính quyền và người dân, đi ngược lại mục tiêu tăng cường sự tham gia và vai trò chủ thể của đồng bào DTTS trong thực hiện chính sách dân tộc.

2. Tình hình thực hiện chính sách dân tộc và yêu cầu nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách dân tộc ở tỉnh Gia Lai trong điều kiện chính quyền địa phương 2 cấp

Công tác dân tộc và chính sách dân tộc luôn được xác định là lĩnh vực có ý nghĩa chiến lược trong tiến trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đặc biệt tại các địa bàn có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, nơi đan xen các vấn đề về phát triển kinh tế - xã hội, ổn định chính trị và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Việc thực hiện hiệu quả chính sách dân tộc không chỉ tác động trực tiếp đến đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào DTTS, mà còn ảnh hưởng sâu sắc đến sự bền vững của hệ thống chính trị ở cơ sở.

Tỉnh Gia Lai hiện là nơi cư trú của 47 thành phần dân tộc, trong đó người Jrai chiếm 15,54% và Bahnar chiếm 5,69% dân số toàn tỉnh⁶ là hai cộng đồng chủ yếu, phân bố theo các không gian văn hóa - xã hội khác nhau. Từ ngày 01/7/2025, tỉnh Gia Lai chính thức triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp theo Nghị quyết của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính. Đây là bước cải cách tổ chức bộ máy có tính chất căn bản, làm thay đổi cấu trúc quản trị và phương thức thực thi chính sách công nói chung, trong đó có chính sách dân tộc. Việc không còn cấp trung gian huyện, đồng thời chuyển giao nhiều nhiệm vụ quản lý nhà nước trực tiếp về cấp xã, cấp chính quyền gần dân nhất, đã tác động sâu rộng đến toàn bộ chu trình xây dựng, tổ chức và giám sát thực hiện chính sách dân tộc, đặc biệt trong các lĩnh vực then chốt như đất ở, đất sản xuất, định canh định cư, giao đất giao rừng, giáo dục, y tế, sinh kế và an sinh xã hội.

Trên thực tế triển khai, chính quyền địa phương 2 cấp tại tỉnh Gia Lai đã bước đầu tạo ra những chuyển biến tích cực trong tổ chức thực hiện chính sách dân tộc, thể hiện rõ nhất ở việc kiện toàn bộ máy và cải thiện khả năng

cung ứng dịch vụ công đến cơ sở. Hiện nay, toàn tỉnh có 135 xã, phường và 24 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh được sắp xếp, kiện toàn phù hợp với mô hình mới; hệ thống dịch vụ công trực tuyến được vận hành tại 100% xã, phường, góp phần rút ngắn khoảng cách tiếp cận chính sách đối với người dân, trong đó có đồng bào dân tộc thiểu số ở các địa bàn vùng sâu, vùng xa. Chỉ trong 3 tháng đầu triển khai (07/9/2025), hệ thống đã tiếp nhận hơn 293.000 hồ sơ, trong đó 262.600 hồ sơ được giải quyết đúng và trước hạn⁷, phản ánh sự cải thiện rõ rệt về hiệu quả, tính kịp thời và mức độ đáp ứng của nền hành chính cơ sở. Những kết quả này cho thấy chính quyền 2 cấp không chỉ góp phần tinh gọn bộ máy, mà còn tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc triển khai các chính sách dân tộc, nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ công và từng bước củng cố niềm tin của đồng bào dân tộc thiểu số vào hiệu quả quản trị của chính quyền địa phương.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả bước đầu, quá trình vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp tại tỉnh Gia Lai cũng làm bộc lộ nhiều khó khăn và thách thức mang tính cấu trúc, tác động trực tiếp đến hiệu quả thực hiện chính sách dân tộc. Nổi bật là sự thiếu hụt đội ngũ cán bộ cấp cơ sở có chuyên môn sâu trong các lĩnh vực then chốt như quản lý đất đai, tài chính công và công nghệ thông tin – những lĩnh vực gắn chặt với việc triển khai các chính sách liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số. Cùng với đó, tình trạng công chức cấp xã phải kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực trong điều kiện khối lượng công việc gia tăng đã làm gia tăng áp lực thực thi, ảnh hưởng đến chất lượng tham mưu và tổ chức thực hiện chính sách.

Bên cạnh yếu tố con người, hạn chế về hạ tầng vật chất và hạ tầng số tại các xã vùng sâu, vùng biên giới tiếp tục là điểm nghẽn lớn, làm giảm khả năng tiếp cận và thụ hưởng chính sách của đồng bào dân tộc thiểu số, đồng thời cản trở việc triển khai các công cụ quản trị hiện đại. Mặt khác, cơ chế phân cấp, phân quyền giữa cấp tỉnh và cấp xã trong mô hình mới chưa được hoàn thiện đồng

bộ, dẫn đến những lúng túng nhất định trong xác định thẩm quyền, trách nhiệm và quy trình phối hợp, qua đó ảnh hưởng đến tính thống nhất và hiệu quả của việc thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh.

Thực tiễn này đặt ra những yêu cầu mới đối với việc thực hiện chính sách dân tộc, bao gồm phân cấp, phân quyền rõ ràng giữa tỉnh và xã; phân bổ nguồn lực phù hợp; chuẩn hóa quy trình hành chính trong điều kiện tinh gọn bộ máy; đồng thời nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ cơ sở. Đối với tỉnh Gia Lai là địa phương có không gian quản lý rộng, cơ cấu dân tộc đa dạng và mức độ phát triển không đồng đều, những yêu cầu này càng trở nên cấp thiết.

3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách dân tộc tại tỉnh Gia Lai trong điều kiện chính quyền địa phương 2 cấp

Từ thực tế trên cho thấy, chính quyền địa phương 2 cấp tại tỉnh Gia Lai đã giúp tăng tốc độ ra quyết định và mở rộng phân cấp, nhưng đồng thời cũng làm lộ rõ những “điểm nghẽn” về năng lực tổ chức và tính đồng bộ của thể chế. Nếu các bất cập này không được điều chỉnh kịp thời, nguy cơ “nhanh nhưng không sâu, phân quyền nhưng không đủ năng lực thực thi” sẽ tiếp tục làm suy giảm hiệu quả của chính sách dân tộc trong giai đoạn tới. Do đó, cần đề xuất một số giải pháp quan trọng đối với việc hoàn thiện thể chế và tổ chức thực thi chính sách dân tộc trong giai đoạn tới, như sau:

Thứ nhất, phân cấp thể chế phải đi kèm với phân quyền theo năng lực

Trong điều kiện chính quyền địa phương 2 cấp tại tỉnh Gia Lai hiện nay việc phân cấp thể chế cần được thiết kế theo hướng “phân quyền có điều kiện”, coi năng lực thực thi là tiêu chí trung tâm trong việc giao quyền⁸. Trước mắt, cần tiến hành đánh giá toàn diện năng lực của chính quyền cấp xã theo từng lĩnh vực cụ thể (đất đai, sinh kế, an sinh xã hội, công tác dân tộc - tôn giáo), trên cơ sở đó xây dựng lộ trình phân quyền phù hợp, tránh áp dụng đồng loạt một mô hình cho mọi địa bàn. Việc giao thêm thẩm quyền cần gắn với các tiêu chí rõ ràng về trình độ cán bộ, mức độ hoàn thiện của bộ máy và khả năng huy động nguồn lực tại chỗ.

Song song với đó, đầu tư có trọng tâm cho nâng cao năng lực cán bộ cơ sở là điều kiện then chốt để phân cấp phát huy hiệu quả tích cực. Các chương trình bồi dưỡng cần chuyển từ hình thức tập huấn ngắn hạn sang đào tạo theo nhu cầu thực tiễn, chú trọng kỹ năng quản lý dự án, phân tích chính sách, tham vấn cộng đồng và xử lý tình huống phát sinh tại vùng đồng bào DTTS. Cùng với đào tạo, cần thiết lập cơ chế hỗ trợ kỹ thuật thường xuyên từ cấp tỉnh, thông qua các tổ công tác chuyên ngành, hệ thống tư vấn trực tuyến hoặc cơ chế “cầm tay chỉ việc” đối với những lĩnh vực phức tạp.

Cuối cùng, để hạn chế tác động tiêu cực của phân cấp, cần xây dựng cơ chế giám sát và điều chỉnh linh hoạt, cho phép kịp thời thu hồi, điều chỉnh hoặc hỗ trợ thêm thẩm quyền trong trường hợp cấp xã chưa đáp ứng yêu cầu thực thi. Khi phân cấp được gắn chặt với nâng cao năng lực, hỗ trợ kỹ thuật và giám sát phù hợp, quá trình trao quyền sẽ trở thành động lực thúc đẩy hiệu quả thực hiện chính sách dân tộc, thay vì tạo thêm áp lực cho bộ máy cơ sở.

Thứ hai, thiết kế chính sách dân tộc cần chuyển từ “chuẩn hóa” sang “thích ứng theo địa bàn”

Trong điều kiện chính quyền địa phương 2 cấp hiện nay cần chuyển mạnh từ tư duy thiết kế chính sách dân tộc “chuẩn hóa” sang tư duy “khung chính sách linh hoạt”. Theo cách tiếp cận này, Trung ương và cấp tỉnh tập trung xác định rõ mục tiêu, nguyên tắc, nhóm đối tượng và tiêu chí chung, đồng thời trao quyền cho địa phương lựa chọn và điều chỉnh mô hình triển khai phù hợp với điều kiện cụ thể của từng vùng, từng cộng đồng nhằm “khai thác hiệu quả không gian phát triển, phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương, vùng phù hợp với đặc thù từng địa bàn, gắn với yêu cầu phát triển vùng, liên kết vùng”⁹. Việc cho phép đa dạng hóa cách thức thực hiện không làm suy yếu tính thống nhất của chính sách, mà ngược lại, giúp chính sách đi vào đời sống một cách thực chất hơn.

Để hạn chế tác động tiêu cực của sự linh hoạt, cần thiết lập cơ chế kiểm soát và đánh giá dựa trên kết quả, thay vì kiểm soát bằng quy trình cứng nhắc. Chính quyền cấp xã cần được quyền

thử nghiệm các mô hình sinh kế, an sinh xã hội hoặc hỗ trợ sản xuất phù hợp với địa bàn, nhưng phải chịu trách nhiệm giải trình trên cơ sở hiệu quả, mức độ chấp nhận của cộng đồng và tác động xã hội mang lại. Những mô hình hiệu quả cần được tổng kết, nhân rộng; ngược lại, các mô hình không phù hợp cần được điều chỉnh hoặc dừng triển khai kịp thời.

Nhìn tổng thể, chuyển từ “chuẩn hóa” sang “thích ứng theo địa bàn” không phải là sự nói lỏng tùy tiện trong quản lý chính sách, mà là sự điều chỉnh cần thiết để chính sách dân tộc phát huy tối đa tác động tích cực và hạn chế rủi ro trong bối cảnh mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Đây cũng là tiền đề quan trọng để nâng cao hiệu quả, tính bền vững và khả năng lan tỏa của chính sách dân tộc tại tỉnh Gia Lai trong điều kiện chính quyền địa phương 2 cấp.

Thứ ba, củng cố vai trò chủ thể của cộng đồng như một thành tố của quản trị chính sách dân tộc

Cần thể chế hóa vai trò tham gia của cộng đồng trong quản trị chính sách dân tộc trong điều kiện chính quyền địa phương 2 cấp tại tỉnh Gia Lai. Việc thể chế hóa không nhằm “hành chính hóa” các thiết chế cộng đồng truyền thống, mà nhằm xác lập rõ vị trí, chức năng và phạm vi tham gia của họ trong từng khâu của chu trình chính sách, từ xây dựng, triển khai đến giám sát và đánh giá. Các quy định cần làm rõ vai trò tư vấn, phản biện, giám sát xã hội của già làng, trưởng bản và người có uy tín, đồng thời xác định rõ trách nhiệm phối hợp giữa chính quyền cấp xã với các thiết chế này.

Việc củng cố vai trò chủ thể của cộng đồng cần gắn với cơ chế tham gia có kiểm soát và trách nhiệm giải trình rõ ràng, nhằm tránh tình trạng tham gia hình thức hoặc lợi dụng vai trò cộng đồng để phục vụ lợi ích cục bộ. Các thiết chế cộng đồng khi tham gia vào quá trình phân bổ nguồn lực, lựa chọn đối tượng thụ hưởng hoặc giám sát thực hiện chính sách cần được trang bị kiến thức pháp luật, kỹ năng quản trị cộng đồng và phương pháp giám sát xã hội. Điều này giúp cộng đồng không chỉ “tham gia cho có”, mà thực sự đủ năng lực đề đồng kiến tạo và đồng chịu trách nhiệm đối với kết quả chính sách.

Việc thể chế hóa sự tham gia của cộng đồng còn là giải pháp quan trọng để giảm thiểu xung đột giữa quản lý hành chính hiện đại và quản trị cộng đồng truyền thống. Văn kiện Đại hội XIV của Đảng đã nêu chủ trương: “nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, cộng đồng dân cư trong việc tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, trong hoạt động "tự chủ - tự quản" theo pháp luật”¹⁰.

Khi vai trò của các thiết chế truyền thống được xác lập rõ ràng trong khuôn khổ pháp lý, sự phối hợp giữa chính quyền và cộng đồng sẽ diễn ra trên nền tảng minh bạch, hạn chế chông chéo và mâu thuẫn trong xử lý các vấn đề nhạy cảm như đất đai, sinh kế, tín ngưỡng và an sinh xã hội.

Thứ tư, quản trị đa tầng đi cùng với tái thiết kế quy trình và phân bổ nguồn lực trong thực hiện chính sách dân tộc

Trước hết, xây dựng hệ thống quản trị dựa trên dữ liệu số hóa, liên thông từ tỉnh đến xã cần được coi là điều kiện nền tảng của chính quyền địa phương 2 cấp tại tỉnh Gia Lai, đặc biệt trong các lĩnh vực gắn trực tiếp với đời sống đồng bào DTTS như đất đai, sinh kế, giáo dục, y tế và tôn giáo. Việc thiếu cơ sở dữ liệu thống nhất không chỉ làm giảm chất lượng ra quyết định, mà còn hạn chế khả năng giám sát xã hội, khiến sự tham gia của cộng đồng dễ rơi vào hình thức. Khi dữ liệu được chuẩn hóa, cập nhật và chia sẻ thông suốt, cộng đồng DTTS, thông qua các thiết chế truyền thống và người có uy tín, sẽ có thêm công cụ để tham gia giám sát, phản biện và đồng hành cùng chính quyền trong thực hiện chính sách.

Song song với đó, cải cách bộ máy cần đi liền với tái thiết kế quy trình công vụ và phân bổ lại nguồn lực, nhằm bảo đảm bộ máy tinh gọn nhưng đủ năng lực hỗ trợ sự tham gia thực chất của cộng đồng. Nếu tinh giản chỉ dừng ở giảm đầu mối, giảm biên chế trong khi khối lượng và độ phức tạp nhiệm vụ tăng lên theo phân cấp, hiệu quả thực thi chính sách sẽ suy giảm, đồng thời làm gia tăng khoảng cách giữa chính quyền và người dân. Do đó, cần “tăng cường cán bộ cho các địa bàn khó khăn, lĩnh vực trọng yếu; ưu tiên đào tạo, chuẩn hoá đội ngũ cán bộ cơ sở, nhất là cán

bộ cấp xã sau sắp xếp đơn vị hành chính”¹¹; ưu tiên bố trí đủ biên chế chuyên môn cho các lĩnh vực đặc thù như công tác dân tộc, tôn giáo; đồng thời thiết kế lại quy trình phối hợp giữa các cấp, các ngành theo hướng rõ trách nhiệm, giảm trùng lặp và tăng khả năng hỗ trợ kịp thời cho cấp xã.

Quan trọng hơn, sự liên thông về dữ liệu và quy trình cần được thiết kế để “mở” cho sự tham gia của cộng đồng, chứ không chỉ phục vụ quản lý nội bộ của bộ máy hành chính. Khi thông tin về đối tượng thụ hưởng, nguồn lực và kết quả thực hiện được công khai, minh bạch và dễ tiếp cận, cộng đồng DTTS sẽ có điều kiện tham gia giám sát thực chất, góp phần hạn chế sai lệch đối tượng, giảm xung đột và nâng cao tính chấp nhận xã hội của chính sách.

Như vậy, quản trị đa tầng dựa trên dữ liệu và cải cách bộ máy theo hướng tinh gọn nhưng chuyên sâu không chỉ là giải pháp kỹ thuật, mà là điều kiện then chốt để phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng trong chính quyền địa phương 2 cấp tại tỉnh Gia Lai. Chỉ khi năng lực tổ chức, quy trình vận hành và hạ tầng dữ liệu được bảo đảm tương xứng, mô hình này mới có thể vượt qua giai đoạn chuyển tiếp, giảm thiểu các tác động tiêu cực và thực sự trở thành công cụ hiệu quả trong nâng cao chất lượng thực thi chính sách dân tộc, củng cố niềm tin xã hội và thúc đẩy phát triển bao trùm tại các vùng đồng bào DTTS □

1, 2, 4, 7 UBND tỉnh Gia Lai: *Báo cáo số 31/BC-UBND về tình hình thực hiện công tác quản lý nhà nước về dân tộc, tôn giáo sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp*, ngày 04/8/2025.

3, 5, 6 UBND tỉnh Gia Lai: *Báo cáo số 118/BC-UBND về đánh giá tình hình thực hiện chính sách dân tộc giai đoạn 2021-2025, đề xuất, kiến nghị chính sách dân tộc giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai*, ngày 11/11/2025.

⁸ Xem: Nguyễn Thị Thu Hương: *Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý kinh tế của bộ máy nhà nước khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp*, Tạp chí Kinh tế - Tài chính, kỳ III, tháng 10/2025, tr.83-86.

^{9, 10, 11} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, t.I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự Thật, H., 2026, tr.128, 87, 138.